

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 327/2020/HS-ST

Ngày: 26/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Chánh**

Ông Vũ Quyền Lương

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Trần Nhân** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2020/TLST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Sinh năm 1998; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: ấp Kinh 5, xã V, huyện A, tỉnh K; Chỗ ở: phòng trọ số 3, nhà trọ không số thuộc tổ 5, khu phố T, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 06/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm Văn L, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị V, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Bị bắt ngày 21/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2020, Đ đi đến khu vực chợ “Gia Viễn” thuộc phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng tên D (không rõ lai lịch, bạn của Đ), D cho Đ 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) để sử dụng. Đ mang gói ma túy trên về nơi ở của Đ tại phòng trọ số 3, nhà trọ không số thuộc tổ 5, khu phố T, phường TP, thành phố B sử dụng hết một phần, phần còn lại Đ cất giấu vào trong bao thuốc lá, mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 23 giờ ngày 20/3/2020, khi Đ đang ngồi chơi cùng bạn là

Huỳnh Văn K (anh K không biết Đ cất giấu ma túy) và để bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy dưới nền phòng trọ của Đ ngay chỗ Đ đang ngồi, thì bị Công an phường TP kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng chứa trong bao thuốc lá đã được niêm phong, có chữ ký của Phạm Văn Đ và hình dấu mộc tròn của Công an phường TP.

Tại Kết luận giám định số 588/KLGD-PC09 ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,1195 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 293/CT-VKSBH ngày 20 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 20/3/2020, tại phòng trọ số 3, nhà trọ không số thuộc tổ 5, khu phố T, phường TP, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,1195 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị phát hiện, bắt quả tang

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 588/PC09-GĐMT, ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng nai.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

[9] Đối với đối tượng tên D (chưa rõ lai lịch) đã cho Đ ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Đối với Huỳnh Văn K không biết Đ tàng trữ ma túy nên không xử lý.

[11] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và

Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Methamphetamine sau giám định theo gói niêm phong số 588/PC09-GĐMT, ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Trí